

Phụ-trương bằng chữ Pháp. — Supplément en français

La doctrine coloniale de la France

(Une conférence de M. Albert Sarraut)

Cái chủ-nghĩa khai thuộc-địa của nước Pháp

(Bài diễn-thuyết của quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thư SARRAUT) (1)

M. ALBERT SARRAUT, ministre des Colonies, a fait à Bruxelles, aux grandes conférences internationales, un important exposé de la politique coloniale de la France.

Nous nous faisons un devoir de reproduire le remarquable discours qu'il a prononcé à cette occasion devant le roi ALBERT 1^{ER} et le ministre des Colonies de Belgique et d'en donner une traduction intégrale en annamite pour ceux de nos lecteurs qui ne lisent pas le français.

N.-P.

* * *

Les progrès de l'idée coloniale

Au débat international institué par M. FRANCK sur la question coloniale, je ne viens pas, pour ma part, verser la documentation abondante et complexe qui exposerait l'œuvre de la France en matière de colonisation et retracerait le tableau des résultats obtenus. Ce serait une tâche trop longue, à laquelle je ne saurais suffire, même si la bienveillance extrême de mon auditoire m'en consentait le loisir. Et j'imagine, au demeurant, que j'aurai mieux saisi le dessein qui a dicté l'initiative de mon éminent collègue si, dans une sorte de tableau largement compréhensif et synthétique, j'essaye surtout de dégager l'esprit général de la colonisation française, les principes moraux qui dirigent notre politique

Sự tiến-bộ của cái tư-tưởng về thuộc-địa

Quan Thuộc - địa Thượng - thư FRANCK mở ra cuộc quốc-tế-thảo-luận về vấn-đề thuộc-địa này, về phần tôi đến đây không phải là đem những tài-liệu phong-phủ phiền-phức để mà giải-bá ý cái công-nghiệp của nước Pháp về đường khai thuộc-địa cùng là thuật lại những sự kết-quả đã thành được. Làm như thế thời lâu dài quá, dù các ngài ngồi nghe tôi đây có bụng chiếu-cổ để cho tôi rộng thì-giờ nói, tôi cũng không đủ sức nói cho hết được. Mà nghĩ lại thời tôi tưởng rằng giá tôi làm như thế này lại có lẽ hợp với cái chủ-ý của quan bạn đồng-nghiệp tôi bày ra cuộc này: là phác-họa một cái bức lớn bao-dung cai-quát hết thảy, để thủ phát-biểu cái tinh-thần của sự khai thuộc-địa của nước Pháp, phát-biểu những cái lý-

(1) Diễn ở kinh-đô Bruxelles nước Bỉ, trước mặt vua ALBERT 1^{ER} nước ấy.

coloniale, le sens et l'orientation de la doctrine idéaliste et réaliste à la fois qui commande les accomplissements de notre mission civilisatrice dans les domaines d'outre-mer placés sous notre autorité.

Comment le fait primitif d'occupation ou de prise de possession par la Métropole de territoires exotiques a-t-il, en évoluant, donné naissance à la notion actuelle des devoirs supérieurs du colonisateur, et comment l'approbation à caractère personnel, exclusif, étroitement intéressé, qui est la marque originelle de la conquête coloniale s'est-elle transformée en une conception plus haute et plus ample qui introduit l'idée de l'intérêt général de l'humanité dans le cadre limité de l'intérêt national, — voilà ce que je voudrais examiner devant vous, assuré d'avance que les idées que j'émettrai, si elles expriment bien la pensée de mon pays, doivent aussi refléter le sentiment profond des autres peuples colonisateurs, et spécialement de la Belgique, si je m'en réfère aux déclarations éloquentes que l'honorable M. FRANCK a produites devant la législature de ce noble pays.

Mais avant d'entreprendre cet exposé, je voudrais louer sans réserves M. FRANCK de l'initiative si opportune qu'il a prise. Le débat où il nous convie à confronter les points de vue et les méthodes des principales nations colonisatrices et à procéder ainsi à l'échange très profitable des conseils et des suggestions de nos expériences respectives. — ce débat est, en vérité, doublement digne d'attention. D'abord parce qu'il est d'une brûlante actualité. Ensuite parce qu'il peut très utilement servir aux préparations d'un avenir où la grande unité humaine, la solidarité de l'espèce humaine, favorisée par l'incessant rapprochement des races, s'affermira, selon nos fervents espoirs, par l'harmonie progressivement réalisée de leur col-

torialisme, le sens et l'orientation de la doctrine idéaliste et réaliste à la fois qui commande les accomplissements de notre mission civilisatrice dans les domaines d'outre-mer placés sous notre autorité.

tưởng nó chủ-trương cái chính-sách của chúng tôi đối với thuộc-địa cùng là phát-biểu cái ý-nghĩa và cái khuy-nh-hướng của cái chủ-nghĩa vừa trọng lý-tưởng vừa trọng thực-tế nó chi-phối cái công khai-hóa của chúng tôi ở những đất ngoại-dương thuộc quyền chúng tôi cai-trị.

Bởi cơ sao mà sự khai thuộc-địa lúc mới đầu là sự một nước lớn đi xâm-lấn, đi chiếm-cử những đất ở ngoại-dương, sau dần-dần biến-hóa đi lại sinh ra cái quan-niệm ngày nay về nghĩa - vụ cao - thượng của người đi khai thuộc-địa, và bởi cơ sao cái tinh-cách hẹp-hòi duy-kỷ của sự chinh-phục thuộc-địa hồi đầu lại biến thành ra cái lý-tưởng rất cao rất rộng biết đem cái lợi chung của cả nhân-loại sáp-nhập vào sự lợi riêng của một quốc-gia. — đó là cái vấn-đề tôi muốn khảo-sát ở trước các ngài đây, chắc trong bụng rằng những cái tư-tưởng tôi bàn đây tuy là biểu rõ cái chủ-nghĩa của nước tôi, nhưng cũng là phản-chiếu được cái tâm-ý của các dân khai thuộc-địa khác, và nhất là nước Tỉ-li-thì theo như những lời tuyên-bố hùng-hồn của qui-ngài FRANCK đã đọc ở trước nơi Nghị-viện qui-quốc.

Nhưng mà trước khi diễn-thuyết, tôi hằng xin hết lòng cảm ơn quan FRANCK đã khéo khởi-xướng ra cuộc này rất là hợp-thời. Ngài mời chúng ta đến đây để mà đối-chiếu cái phương-châm, phương-pháp của các nước khai thuộc-địa lớn, và đem sự kinh-lịch riêng của chúng ta để trao-đổi ý-kiến cho bổ-ích lẫn nhau, — thật là bày ra một cuộc có ích-lợi về hai đường. Trước nhất là một sự rất hợp-thời. Sau nữa là có thể giúp để dự-bị một cái cuộc tương-lai mà nhờ các dân-tộc mỗi ngày một gần-gụi nhau, đồng-tâm hiệp-lực với nhau, cái nghĩa đại-đồng, nghĩa liên-đái của loài người sẽ phát-biểu ra một cách vững-vàng

laboration, à moins, ce qu'à Dieu ne plaise ! que cet avenir ne nous réserve dans son énigme encore indéchiffrée, le réveil des anciens conflits des races, au cas où les pays colonisés appelés à la vie moderne par la civilisation blanche songeraient un jour à utiliser les méthodes et les sciences apprises des tuteurs occidentaux pour le succès de leurs propres fins raciales, conformes à leurs instincts internes ou à l'impulsion de leurs aspirations héréditaires. C'est un point où je reviendrai et pour l'examen duquel d'ailleurs le débat institué par M. FRANCK conserve son opportunité.

Mais je dis d'abord que ce débat est d'une puissante actualité.

Nous voici, en effet, dans l'heure présente devant un fait très, remarquable, qui, s'il est vrai pour la France, l'est aussi pour d'autres pays : c'est le rapprochement, soudain extrêmement rapide, devant les yeux métropolitains, de ce que j'appellerai l'objectif colonial. L'image coloniale, cette sorte de vision, plus ou moins confuse et lointaine dans l'espace pour les regards européens, de la réalité et de la vie des domaines d'outre-mer, et qui a donné lieu chez nous jadis à cette définition simpliste que rappelait un jour à la tribune du Parlement un de mes spirituels collègues : « Les colonies, c'est quelque chose de très loin, là-bas, où il y a du soleil... », cette image soudain, vient de se rapprocher très vite, grossissant de jour en jour, atteignant en France l'horizon de la Métropole au point de juxtaposer sinon de mêler ses contours à l'image de la vie nationale, dans un phénomène remarquable d'incorporation que j'analyserai tout à l'heure. L'humanité rassemble et rejoint ses parties dispersées et les colonies lointaines pénètrent le territoire continental.

hơn, trừ khi, — điều này thì cầu Trời cho khỏi đến thế, — cái tương-lai ấy nó âm-thầm mờ-mịt, nó lại khôi-phục lại những sự cạnh-tranh cũ của các dân-tộc, khiến cho các dân thuộc-địa nhờ có văn-minh của giống da trắng mà được tham-dự vào cuộc sinh-hoạt đời nay, một ngày kia lại lợi-dụng những phương-pháp cùng khoa-học của các thầy Âu-Tây dạy cho để đạt tới cái mục-đích riêng của chủng-tộc mình, mục-đích ấy là hợp với cái lòng khuynh-hướng tự-nhiên, sự hi-vọng đời đời của các giống người xưa nay. Điều này rồi sau đây tôi sẽ xét, và dấu xét riêng về điều này cuộc thảo-luận của quạn FRANCK bày ra đây cũng là thích-hợp lắm.

Nhưng tôi nói rằng cuộc thảo-luận này trước nhất là rất hợp-thời.

Vi chúng ta hiện nay đương nghiệm thấy một sự rất nên chú-ý, tuy là nghiệm ở nước Pháp nhưng nước khác cũng thế, là thấy cái « đối-tượng » của thuộc-địa vụt-chốc thu gần lại ở trước mắt người mẫu-quốc. Cái hình-ảnh thuộc-địa, là những đất xa-xôi ở ngoại-dương, xưa nay người Âu-châu vẫn cho là mơ-màng phảng-phất, khiến cho có người ở nước chúng tôi đã có câu giải-nghĩa về thuộc-địa gần đây có ông anh em tôi ở Nghị-viện khôi-hài nhắc lại như sau này : « Thuộc-địa là cái ở tận xa xa kia, có ánh nắng mặt trời », cái hình-ảnh ấy vụt thấy rút gần lại mau lắm, càng ngày càng to dần ra, ở nước Pháp đến tiếp-giáp với đường nhỡn-giới của Mẫu-quốc, dấu không hòa lẫn hẳn với hình-ảnh của Mẫu-quốc thời cũng là liên-tiếp hẳn, theo một cái phép sáp-nhập cũng lạ, lát nữa tôi sẽ phân-giải rõ-ràng. Tựa-hồ như nhân-loại thu-thập liên-tiếp những các bộ-phận tản-mát, và các thuộc-địa xa-xôi như muốn hợp-nhất về nội-địa vậy.

Certes, cela se préparait, peu à peu, depuis un assez long temps, au cours des époques qui, surtout dans le dernier siècle, ont par l'effort du progrès favorisé les étapes de ce rapprochement.

L'activité économique, origine première de la colonisation, a été aussi le premier véhicule de ce rapprochement avec le mouvement d'échanges qu'elle détermine; d'abord lent et limité, ce mouvement, sous l'impulsion croissante des découvertes scientifiques, s'accélère et s'amplifie. Il s'accélère d'abord par l'effet des communications plus rapides, des navires à vapeur, des chemins de fer, du télégraphe, de la T. S. F., voire en dernier lieu de l'aviation; les distances immenses qui séparent les races dissemblables, constituaient entre les unes et les autres un large obstacle, sinon une sorte de zone protectrice, sont virtuellement supprimées. La vision lointaine se précise, en s'avancant vers nous. Mais ce mouvement économique s'amplifie et surtout se transforme, dans des conditions qui vont singulièrement accroître la pénétration sinon l'emprise de la vie coloniale sur la vie nationale. Car si, pendant longtemps, la substance habituelle du commerce colonial s'est limitée au négoce de quelques matières rares et précieuses, celles que l'on nommait les épices, l'ère maintenant s'est ouverte où ce sont les nourritures essentielles de l'industrie métropolitaine, les matières premières, qui vont venir par grandes masses de ces réservoirs immenses de richesses que sont les domaines d'outre-mer. Et la Métropole, désormais, envisage dans ses colonies la sécurité d'un vaste approvisionnement pour les

Chắc hẳn là sự đó dần dần dự-bị kể cũng đã lâu rồi, qua đời ấy sang đời khác, và nhất là về thế-kỷ mới rồi, công tiến-bộ của loài người đã làm cho các giống càng ngày càng thân-cận nhau.

Sự hoạt - động về đường kinh-tế là cái nguyên-nhân thứ nhất của sự khai thuộc - địa, khiến cho các giống giao-dịch với nhau, cũng lại là cái động-cơ thứ nhất để làm cho các giống thân gần nhau; sự giao-dịch ấy lúc mới còn chậm và còn hẹp, sau nhờ khoa - học càng phát-minh mà càng ngày càng mau và rộng ra. Mau lên trước là bởi sự giao-thông chóng hơn, nhờ có tàu hỏa, xe hỏa, điện-báo, điện gió, rồi gần đây lại nhờ cả tàu bay nữa; những đường-đất xa xôi cách-biệt các giống khác nhau, ngăn-trở giống này với giống khác, mà cũng có khi che - chở cho các giống nữa, nay hầu như không còn nữa. Cái hình-ảnh xa xa càng gần lại ta thì càng rõ hơn ra. Nhưng sự giao-dịch về đường kinh-tế đó khuếch trương ra và nhất là biến-hóa đi một cách làm cho sự sinh-hoạt của thuộc-địa dần không lẫn hẳn vào sự sinh-hoạt của mẫu-quốc nhưng cũng càng ngày càng thấm - nhập vào sâu vậy. Vì tuy trong lâu đời cái nguyên-chất của sự buôn-bán các thuộc-địa chỉ là khu-khu trong mấy cái vật-liệu hiếm-có và quý-báu, như đời xưa gọi là « hồ - tiêu quế - nhục », nhưng ngày nay đã đến cái thời-kỳ những nguyên - liệu yếu - cần cho công-nghệ của mẫu-quốc đều chỉ từng đồng từng mớ ở các thuộc-địa ngoại-dương về, mà thuộc-địa chính là những cái kho tài-liệu vô-cùng vậy. Và Mẫu - quốc từ nay trở đi có thể vững lòng mà coi thuộc-địa như những nơi chắc-chắn để cung-cấp

besoins croissants de sa consommation et de ses marchés. Ici encore, et le phénomène est de date relativement récente, l'image de la réalité coloniale vient s'adapter comme une complémentaire nécessaire à celle de la vie métropolitaine.

Parallèlement à ce fait, l'attention publique, que par saccades plus ou moins brusques frappent les incidents de la conquête coloniale, porte sur cette vie lointaine une curiosité qui, de proche en proche, gagne les divers milieux sociaux, à la façon de ces cercles excentriques dont les ondes vont s'élargissant, et après les hommes de négoce ou les explorateurs politiques dont les gouvernements soutiennent l'entreprise ou la tentative, tour à tour les savants, les touristes, les littérateurs, les artistes, les sociologues penchent leur observation sur le fait colonial et les divers sujets d'étude ou de méditation qu'il propose.

Ce mouvement progressif d'attention est d'ailleurs assez lent à s'étendre en France et il n'arrive pas, dès l'abord, à créer dans le grand public une sorte d'élan national, d'intérêt généralisé ; la question coloniale, la politique coloniale, malgré les secousses dont elle est souvent la cause dans la vie extérieure et intérieure du pays, reste une affaire spécialisée, cantonnée sur un terrain où ses spécialistes, d'ailleurs un peu jaloux de leur technicité, pratiquent volontiers le régime de la chasse gardée ; ils ont d'autant moins de peine à le faire, surtout en France, que des hostilités ratentissantes dressées contre la politique d'expansion coloniale ont créé dans l'opinion un préjugé vivace à l'égard des expéditions lointaines, accusées d'affaiblir les moyens de sécurité nationale et d'augmenter les occasions de conflits extérieurs.

các vật-liệu cần dùng cho mình và tiêu-thụ các hàng-hóa của mình. Đây cũng thế, — và sự này là một sự mới phát-hiện ra gần đây, — cái hình-ảnh của thuộc-địa như in vào cuộc sinh-hoạt của mầu-quốc và hình như cần để bổ-trợ cho mầu-quốc vậy.

Đồng-thời với sự ấy, thời dư-luận trong nước xưa nay chỉ thỉnh-thoảng có xảy ra sự gì lồi-thói về việc chinh-phục thuộc-địa mới tinh-cờ chú-ý đến thuộc-địa mà thôi, từ nay đã đề ý quan-sát về sự sinh-hoạt những đất xa-xôi ấy, trước còn số ít người, sau dần-dần lan rộng ra khắp các hạng trong xã-hội, như những cái vòng quầng trên mặt nước, càng quầng càng rộng mãi ra ; trước còn là những nhà buôn, những tay thám-hiêm về chính-trị, có Nhà-nước phụ-trợ cho, sau lần lần đến những nhà bác-học, nhà du-lich, nhà văn-sĩ, nhà kĩ-thuật, nhà xã-hội-học, gia-công nghiên-cứu những vấn-đề về thuộc-địa.

Cái phong-trào ấy ở nước Pháp cũng lan ra chậm lắm, ngay lúc đầu chưa đủ làm cho cả quốc-dân đề tâm chú-ý đến việc thuộc-địa như việc quan-hệ đến quốc-gia; vấn-đề thuộc-địa tuy thời-bở cũng có khiên-động đến việc nội-chính ngoại-giao trong nước, nhưng vẫn coi là một chuyên-môn. Khu trong một cái vòng-khuôn chỉ có một số ít người chuyên-trị, có ý muốn giữ riêng cho một bọn mình, không đề người ngoài biết đến ; muốn giữ như thế cũng dễ lắm, nhất là ở nước Pháp, hươg-lai vẫn có người hết sức phản-đối cái chính-sách đi lấy thuộc-địa ở ngoài, khiến cho dư-luận vẫn có cái ác-cảm về sự chinh-phục ở phương xa, cho rằng làm yếu mất cái sức phòng-bị ở nước nhà và thêm dịp xung-đột với ngoại-quốc.

Les conséquences de la Grande Guerre

Mais voici tout d'un coup avec la grande guerre que le progrès de l'idée coloniale dans l'esprit public fait un pas de géant. Dans le combat formidable et prolongé qui met aux prises pendant près de cinq ans les défenseurs du droit humain et ceux pour qui les traités les plus sacrés ne sont que des chiffons de papier, le monde entier est en quelque sorte réquisitionné par les belligérants pour les fournitures susceptibles d'alimenter le combat et la résistance. Et dans l'apport que les pays les plus éloignés du champ de bataille font de leurs denrées et de leurs marchandises, les colonies françaises, soudain, sont appelées à jouer un rôle considérable non seulement en ravitaillant la mère-patrie de toutes leurs ressources, mais en lui envoyant encore, pour la tranchée ou l'usine de guerre, plus d'un million de combattants ou de travailleurs indigènes.

Et voici encore que, la guerre terminée, ce fait nouveau de la contribution coloniale à la défense nationale cristallise un phénomène permanent d'incorporation en une création de solidarité. Car à la levée des volontaires indigènes du temps de guerre succède aux jours de la paix l'organisation normale des troupes indigènes ; le recrutement, d'exceptionnel qu'il était devient régulier et il vient de servir de base, en France, à la réforme récente de l'instrument de sécurité nationale, en permettant la réduction de la durée du service militaire.

D'autre part, et dans le même moment, la Métropole française, accablée par le poids de ses dettes de guerre, qui la soumettent à l'oppression des changes extérieurs, sans que la carence allemande vienne alléger son fardeau, est amenée à envisager pour rétablir son équilibre économique et financier dans l'avenir, l'utilisation permanente et

Kê-quả của cuộc đại-chiến-tranh

Nhưng vụt xảy ra việc đại-chiến-tranh, cái tư-tưởng về thuộc-địa trong dân-trí tiến lên một bước to. Trong cuộc chiến-đấu dữ-dội và lâu dài kia, ngót năm năm trời làm cho hai phe đối-địch với nhau, một phe giữ cho công-lý của loài người, một phe thôi cho lời giao-ước rất trịnh-trọng cũng là mảnh giấy lộn mà thôi, cả thế-giới bấy giờ như bị các chiến-quốc tổng bắt phải cung-cấp cho đủ sự cần-dùng để đánh nhau và chống nhau. Những nước rất xa nơi chiến-địa cũng phải đem vật-liệu, đem đồ hàng đến cung-cấp, cái nhiệm-vụ của các thuộc-địa nước Pháp bấy giờ vụt chốc trở nên to-tát, là không những cung-cấp sản-vật cho mẫu-quốc, mà lại cung-cấp tới hơn một triệu người để làm công-binh chiến-binh nữa.

Đến khi chiến-tranh xong, thời sự thuộc-địa giúp cho việc quân-phòng của Mẫu-quốc ấy như kết-tinh lại mà biến sự sáp-nhập thuộc-địa với Mẫu-quốc thành một cái nghĩa-vụ liên-đái với nhau. Vì rằng trong khi chiến-tranh thời mộ-lính của thuộc-địa để tòng-chinh, đến lúc bình-thời thời sự mộ-lính bất-thường ấy thành ra sự tuyển-linh chính-thức để lập thành hẳn một quân-đội quân thuộc-địa: nhờ có quân thuộc-địa đó mà mới rồi nước Pháp mới sửa được quân-đội trong nước, giảm được cái hạn di lính cho trai đia.

Về một phương-diện khác thời nước Pháp bị các khoản nợ chiến-tranh nặng-nề quá, phải chịu giá hối-đoái của ngoại-quốc, mà không được Đức trả nợ để nhẹ bớt cái gánh nặng của mình, muốn cho nền kinh-tế tài-chính trong nước sau này được vững-vàng, bền nghĩ kế lợi-dụng các thuộc-địa để

normale, sur une plus large échelle, des moyens d'approvisionnement que ses colonies lui ont fournis accidentellement pendant la guerre. L'emploi des ressources coloniales, la mise en valeur méthodique de ces ressources, l'exploitation rationnelle du sol et du sous-sol des domaines coloniaux apparaissent désormais comme une nécessité vitale, et l'image coloniale ici encore vient se fondre en quelque sorte dans l'image d'une France totale, où Métropole et colonies réaliseront leur pleine et puissante solidarité.

Et c'est cet ensemble de constatations, par où se traduit ce que j'ai appelé l'incorporation coloniale, qui a donné lieu dans notre pays au raccourci saisissant de cette formule, aujourd'hui répandue dans le sentiment public : « La France est un pays de cent millions d'habitants ».

L'opinion française, désormais, a senti, entrevu, deviné la force et la vitalité coloniales, et la valeur des garanties qu'elles représentaient pour l'avenir nationale ; et l'idée s'est précisée dans les esprits d'une entité nouvelle où la patrie continentale et les Frances d'outre-mer, sinon confondues du moins étroitement solidarisées, composeraient la puissance réelle d'une « plus grande France » appuyant sa sécurité non plus sur quarante millions mais sur cent millions d'êtres humains, et pouvant demander les nourritures de sa vie à l'ensemble du domaine vingt fois grand comme la patrie maternelle.

Alors sous la poussée d'une telle conception, la cloison étanche éclate où s'enfermait la spécialité coloniale ; la politique coloniale cessant d'être le monopole de quelques techniciens s'extériorise et se diffuse, devient une idée nationale, créatrice d'un état d'esprit nouveau qui discerne plus clairement l'inéluctable incorporation à la

cung-cấp cho sự cần-dùng của mình như trong khi chiến-tranh, nhưng khi chiến-tranh là lợi-dụng nhất-thời mà bây giờ là lợi-dụng một cách vĩnh-viễn và to-tát hơn. Dùng các sản-vật của thuộc-địa, bày phương-pháp để đặt lợi các sản-vật ấy, để khai-khẩu những sản-vật trên mặt đất và dưới mặt đất, đó từ nay là một sự cần cho sinh-mệnh của mẫu-quốc, và cái hình-ảnh của thuộc-địa đây cũng hòa lẫn với hình-ảnh của nước Pháp, khiến cho thuộc-quốc với mẫu-quốc cùng liên-lạc vận-mệnh với nhau vậy.

Cứ nghiệm như thế thời biết cái lẽ thuộc-địa sáp-nhập với mẫu-quốc như tôi vừa nói đó, khiến cho ở nước chúng tôi đã thành một câu cách-ngôn ngày nay lưu-truyền khắp trong dân-gian, là câu nói rằng : « Nước Pháp là một nước có trăm triệu người. »

Dư-luận Pháp bây giờ đã am-hiêu, đã đoán biết cái sức mạnh sinh-hoạt của thuộc-địa, cái giá-trị những lợi-lộc của thuộc-địa dành cho mẫu-quốc, và trong dân-trì đã nảy ra cái quan-niệm mới rằng đã nảy ra nước Pháp cùng với các nước Pháp ở ngoại-dương tức là các thuộc-địa, đều không lẫn lẫn với nhau nhưng cũng là mật-thiết liên-hợp với nhau, gồm cả lại thời thành một nước rất mạnh, có thể gọi là một nước « Đại-Đại-Pháp », thế-lực vững-vàng không phải chỉ ở 40 triệu dân, mà chính là ở một trăm triệu con người, và những đồ ăn dùng có thể ngưỡng-cấp ở những cõi đất hai mươi lần rộng hơn mẫu-quốc.

Cái quan-niệm ấy mỗi ngày một bành-trướng ra, phá cả cái vòng khuôn chuyên-môn về thuộc-địa ; chính-sách thuộc-địa, không phải là chuyên-khoa của một vài người nữa, mà phổ-cập ra thành một cái tư-tưởng chung của quốc-dân, gây ra một cái tinh-tinh mới, hiểu rõ sự sáp-nhập thuộc-địa

vie française de cette immense vie exotique, un mouvement d'intégration de plus en plus marqué qui amplifie l'existence de la Patrie, et va l'enrichir de toutes les forces neuves que les Frances d'outre-mer peuvent verser désormais dans sa circulation artérielle.

(à suivre)

ALBERT SARRAUT

với mầu-quốc là một sự cần, thành hẳn một cái phong-trào thu-thập về mầu-quốc, khiến cho mầu-quốc mỗi ngày một to rộng ra, như hấp lấy cái khí-huyết mới của các nước Pháp ở ngoại-dương để truyền vào trong mạch máu nước mẹ vậy.

(Còn nữa)

Réception de M. le Gouverneur Général Merlin à Hanoi

(21 Septembre 1923)

Nghênh-tiếp Quan Toàn-quyền Merlin ở Hà-nội

Discours de M. le Secrétaire général Robin

Monsieur le Gouverneur Général,

Je ne formulerai point une flatterie en affirmant que, depuis votre arrivée dans la Colonie, vous n'avez nullement perdu votre temps ni celui de personne, que vous n'avez pas perdu de temps du tout.

Presque incessamment en route durant quelques six semaines, vous avez parcouru la plus grande partie de l'Indochine, uniformément appliquée à vous séduire par l'étalage de ses splendeurs et par l'enthousiasme de son accueil.

Aujourd'hui seulement, au terme d'un long et parfois pénible voyage que vous avez voulu fécond en enseignements, le Tonkin vous apparaît impatient de vous souhaiter la bienvenue.

Je suis d'autant plus heureux de l'honneur qui m'échoit de vous y recevoir, qu'aux élans spontanés, aux manifestations de confiance instinctive qui partout, dans la Colonie, firent cortège à votre désignation, les populations de ce pays peuvent déjà substituer la foi plus précise que commandent

Bài Diễn-thuyết của quan Phó Toàn-quyền Robin

Bẩm Quan Toàn-quyền,

Từ khi ngài bước chân sang thuộc-địa này, ngài thật đã không phí thì-giờ một chút nào, tôi nói câu ấy là thực-tình, không phải là lời siểm-nịnh vậy.

Trong sáu tuần-lẽ nay, người ở trên đường hoai, trải qua được một phần lớn trong cõi Đông-Pháp, đâu đâu cũng hết sức bày tỏ những cảnh đẹp để ngài xem, và nhân-dân vui-vẻ đón tiếp ngài.

Mãi tới nay, đến cuối cuộc du-lịch kể cũng đã lâu-dài và cũng có khi khó-nhọc, nhưng đã khiến ngài quan-sát được nhiều điều hay, xứ Bắc-kỳ đây mong đợi mãi mới được hoan-nghênh ngài.

Tôi lấy làm vinh-hạnh được đón ngài ở đây, lại thêm vinh-hạnh nữa, là từ khi ngài đặc-chỉ sang trọng-nhậm cõi Đông-Pháp này, các nơi được đón ngài đều lấy cái cảm-tình tự-nhiên mà tỏ lòng thành-tín với ngài, đến dân xứ Bắc-kỳ đây, được biết những sự hành-động thứ nhất của ngài rõ-ràng là

la netteté significative de vos premiers gestes et la prudence pleine de sagesse de vos premières déclarations.

Très juste compensation à leur attente, — et cette fois j'ose dire qu'on ne saurait leur en vouloir d'être mieux partagées, — elles éprouvent à vous accueillir plus de joie encore, si possible, que les autres parties de l'Union, déjà favorisées de votre visite. Et leur certitude de vous savoir vraiment acquis au grand œuvre de la colonisation indochinoise, va leur permettre de vous en présenter avec orgueil un tout nouvel aspect.

Vous ne retrouverez pas ici. M. le Gouverneur général, l'infinie luxuriance du grand jardin d'Eden qu'est le delta cochinchinois. Pas davantage l'immense plaine cambodgienne aux vastes horizons lumineux, si riche de promesses d'un tout proche avenir, sous l'un des plus beaux ciels du monde.

Ce n'est pas non plus l'Annam, comme son nom, harmonieux, et si doucement imprégné encore du charme du passé. l'Annam qui tout *si* long d'une mer, parfois sœur de notre Méditerranée, vous a révélé une si étonnante variété de paysages ; où votre esprit enfin a dû subir l'enchantement, auquel nul n'échappe, des témoignages les plus expressifs d'une civilisation extrêmement raffinée.

Vous êtes entré, il y a quelques heures, dans un pays absolument différent, mais lui aussi de très singulière et très attachante physionomie. Pittoresquement étagé des rives d'un golfe que hantent les typhons, aux cimes lointaines vers lesquelles ses fleuves indomptés refusaient de guider les plus hardis explorateurs, le Tonkin, marche frontière de la péninsule indochinoise, terre de beauté grave où semble s'attarder l'om-

brage, những lời tuyên-ngôn thứ nhất của ngài thận-trọng là đường nào, thời cái cảm-tình tự-nhiên ấy hóa ra lòng tin-ngưỡng chắc-chắn vậy.

Dân xứ này đã phải đợi ngài lâu, nên cũng được hơn các xứ khác một chút để bù lại, — điều đó tưởng cũng đáng lắm, chẳng ai nữ trách nào, — nên nay đón-tiếp ngài có lẽ lại con vui-vẻ hơn các xứ khác ngài đã đi qua vậy. Lòng dân đã biết chắc rằng ngài thành-tâm với cái sự-nghiệp lớn mở-mang cho cõi Đông-Pháp này, nên sẽ vui lòng trình bày cho ngài xem một cái cảnh-tượng mới.

Cảnh-tượng ở đây không phải là cái cảnh-tượng vườn-tược sầm-uất như đồng-bằng xứ Nam-kỳ. Cũng không phải là cái cảnh bình-nguyên man-mác, sáng-sủa thênh-thang, đất tốt chứa biết bao nhiêu nguồn lợi cho sau này, trời đẹp có thể sánh với những cảnh thật đẹp trong thế-giới, như Cao-miên.

Cũng không giống cảnh Trung-kỳ, êm-dềm thanh-thú như còn phẳng-phất cái khi-vị đời xưa, Trung-kỳ chạy dài một đường bẽ, có khi giống như Địa-trung-hải của ta, mà phong-cảnh biết bao nhiêu vẻ khác nhau, lại có một cái cồ-văn-minh rất lạ-lỗi, ngài trông thấy chắc cũng có cảm.

Cách mấy giờ đây, ngài mới bước vào một xứ khác hẳn các xứ kia, nhưng mà diện - mạo cũng lạ - lùng và cũng đẹp - đẽ lắm. Xứ Bắc - kỳ xếp thành từng đợt tự bờ một cái vịnh bẽ kia hay lắm bão cho đến những ngọn núi xa-xa nọ, các nhà thám-hiềm rất mạo-hiềm cũng không thể mượn các giòng sông lung-lãng bất-trị mà đi ngược tới nơi được, xứ Bắc-kỳ là đất biên-trấn của cõi Đông-Pháp, có cái vẻ đẹp nghiêm-trang như

bre des longs siècles de lutte contre les hommes et contre la nature, fut tardivement et péniblement gagné à notre emprise.

Les amiraux avaient déjà réalisé les plus étonnants progrès dans la vallée du Mékong, qu'aux bords du Fleuve Rouge on attendait encore la décision de la bravoure de nos escadres et de l'intrépidité de notre corps expéditionnaire. C'est l'époque héroïque où resplendissent ces beaux noms de notre histoire : Jean Dupuis, Francis Garnier, Henri Rivière, Courbet, de Négrier, Brière de l'Isle, tous sonnante clair comme un chant d'épopée.

La paix signée, la configuration du Tonkin, l'inclémence de son climat, le régime féodal de la Haute-Région, la multiplicité des races et des clans, tout favorisait une turbulence qui, sous couleur parfois de rébellion nationaliste, nous tenait constamment en haleine, et, ce fut l'âpre combat contre la piraterie compliquant le labeur essentiel de l'organisation du Protectorat, période obscure et rude qui forma les Gallieni, les Lyautey, tant d'illustres capitaines et de remarquables administrateurs, auxquels nous devons le tribut de notre reconnaissance et de notre admiration.

Et aujourd'hui encore, si les bienfaits incontestés de la tutelle française ont eu raison, à l'intérieur, des dernières résistances, le voisinage immédiat de la vaste République chinoise en proie à l'anarchie nous contraint à ne jamais négliger la surveillance active de nos frontières, où veillent nos troupes d'occupation, dont officiers et soldats s'avèrent, en toutes circonstances, les dignes héritiers d'une tradition glorieuse.

Vous parcourrez le pays, M. le Gouverneur général, et son chef éminent, avec une légitime fierté personnelle, vous dira, tandis que vous le constaterez vous-même, le degré véritablement surprenant d'acti-

côn mớ-ám cái bóng mấy mươi đời chiến-đấu với người cùng tạo-vật, xứ Bắc-kỳ ấy mãi đến sau này và khó nhọc lắm ta mới chinh-phục được.

Hồi các quan thủy-soái đã mở-mang trong lưu-vực sông Cửu-long được nhiều rồi, mà trên bờ sông Hồng-hà đây vẫn còn phải đợi các đội thủy-quân lục-quân ra tay quyết-chiến thế nào. Hồi bây giờ là hồi oanh-liệt, rực rỡ những tên hiền-hách trong lịch-sử ta : như Jean Dupuis, Francis Garnier, Henri Rivière, Courbet, de Négrier, Brière de l'Isle, đọc đến những tên ấy giống-giả như giọng khải-ca vậy.

Khi hòa-ước đã ký rồi, thời vì cái địa-thế xứ Bắc-kỳ, vì khí-hậu không tốt, vì cái chế-độ phong-kiến của vùng Thượng-du, vì các giống người, các bộ-lạc ở mạn ngược nhiều lắm, các cơ đó làm cho trong xứ cứ nhiễu-loạn mãi, có khi mượn tiếng là khởi-nghĩa mà phản-đối lại ta, khiến ta cứ phải luôn-luôn phòng-bị mãi, rồi lại phải hết sức chống nhau với các đảng giặc, làm cho khó-khẩn thêm sự tổ-chức cuộc bảo-hộ, hồi ấy là thời-kỳ u-ám và khó-nhọc, đã gây nên những tướng tài như GALLIENI, như LYAUTEY, cũng biết bao nhiêu quan giỏi, ngày nay ta phải tỏ lòng kính-phục cảm ơn.

Cho tới ngày nay, tuy cái ơn bảo-hộ đã thấm-nhuần khắp trong nước, thắng cả mọi sự phản-đối, nhưng xứ này ở tiếp-giáp ngay với nước Tàu kia đương rối-loạn, ta cũng phải chăm mà canh giữ nơi địa-giới, hiện có những quân-quan của ta đóng dấy tỏ ra thật xứng-dáng nối nghiệp vẻ-vang của các đấng anh thừa họ.

Bẩm Quan Toàn-quyền, ngài sẽ đi kinh-lược khắp xứ cùng với quan Thủ-hiến bản-xứ, quan thủ-hiến sẽ phò-bày để ngài xem và chính ngài sẽ mục-kích thấy xứ Bắc-kỳ này, tuy đã qua nhiều

tivité, de développement économique, politique et social, auquel le Tonkin est parvenu, nonobstant les difficultés de tous ordres qui marquèrent les différentes étapes de sa croissance. Il vous montrera le labeur et l'ingéniosité de ses habitants, les efforts largement récompensés de nos compatriotes, qui surent créer, au milieu de contrées hostiles et souvent au péril de leurs jours, des exploitations aujourd'hui florissantes. Vous admirerez enfin, le merveilleux effort industriel et commercial accompli dans ses villes, en particulier dans la zone maritime, débuts exaltants d'un essor qui, par de tous autres moyens, rejoindra et complètera prochainement celui du Sud.

Alors, vous connaîtrez l'ensemble du visage de l'Indochine. Il se dégagera devant vous, dans son harmonieux contour, avec son admirable rayonnement de forces multiples tantôt imposantes, tantôt gracieuses, toujours captivantes. Conquis, vous le serez certainement, comme le furent vos prédécesseurs, par la grandeur et l'attrait de la tâche qui vous est dévolue, de diriger les destinées d'un peuple.

Cette tâche, nous savons qu'elle sera plus légère pour vous que pour tout autre, car vous arrivez ici fort d'une longue expérience du commandement des hommes et d'une science profonde des réalités coloniales.

Animateur de l'action gouvernementale, vous aurez tôt fait de discerner dans le jeu des institutions indochinoises, les principes qu'il convient de maintenir et de vivifier, les tendances qu'il importe d'enrayer ou de contraindre.

Ici même, Monsieur le Gouverneur général, vous allez prendre contact avec vos collaborateurs immédiats, avec vos

bước khó-khẩn mà thật đã tới một cái trình-độ phát-đạt rất cao về đường kinh-tế, chính-trị, xã-hội. Quan thủ-hiến sẽ chỉ-dẫn ngài xem cách người dân bản-xứ chăm làm và khéo-léo là đường nào, cùng cái công-phu của các kẻ đồng-bang ta sang làm đồn-điền bên này đã chịu khó, đã mạo-hiêm biết bao nhiêu mới khai-khẩn được ở những nơi rừng xanh nước biếc những sở đồn-điền to-tát thịnh-vượng biết là đường nào. Lại ở những nơi thành-thị bây giờ sự buôn-bán công-nghệ cũng đương mở-mang rất rục-rỡ, nhất là về miền bèo, ấy là mới khởi đầu mà đã được tốt-đẹp như thế, tuy sự mở-mang theo một đường khác, những rồi cũng chẳng kém gì xứ Nam-kỳ.

Ngài đã quan-sát cả các xứ như thế, rồi ngài mới gồm biết được cả cái diện-mạo đất Đông-Pháp này. Cái diện-mạo ấy cũng đẹp-đẽ, cũng phương-phi thay, vừa có cái vẻ mạnh-mẽ mà vừa có cái vẻ mi-miêu. Nay ngài đã chịu cái trọng-trách chủ-trương cho vận-mệnh một dân-tộc như thế, trách ấy lớn-lao và phong-thú như vậy, ngài không thể không đem lòng cảm mến như các quan đã trọng-nhậm trước ngài ở đây.

Cái trọng-trách ấy, chúng tôi biết rằng đối với ngài thời không có nặng-nề lắm như đối với người khác, vì ngài đến đây đã có một cái kinh-lịch lâu dài về phép cai-trị và một sự am-hiêu thâm-trẫm về việc thuộc-địa.

Nay ngài đứng chủ-trương đốc-suất việc chính-trị ở cõi Đông-Pháp này, ngài sẽ nghiệm trong cách hành-động các chế-độ ở đây mà biết rõ ngay những điều gì là nên giữ-gìn, nên mở-mang, những điều gì là nên bỏ đi hay nên hạn-chế.

Ngay ở Phủ Toàn-quyền đây, ngài sẽ trực-tiếp với các quan-viên giúp việc liện của ngài, với các quan cố-vấn của

conseils, avec les directeurs des Services généraux. Vous allez juger les uns et les autres se mouvant dans le cadre où les ont placés les actes constitutifs de 1911 et certains décrets ultérieurs. Il vous sera loisible d'étudier, de manière très objective, le fonctionnement des grands rouages administratifs. Vous pourrez aisément apprécier si l'organisation actuelle, sauf peut-être certaines mises au point nécessaires, est ou n'est pas celle qui correspond le mieux, dans son ensemble, aux intérêts bien compris de l'Etat indochinois. Vous serez ainsi à même de décider si vraiment la question de la décentralisation intérieure, autour de laquelle il est fait périodiquement quelque bruit, revêt encore dans ce pays l'importance que d'aucuns lui assignent.

Il vous appartiendra, dans tous les cas, d'imposer à toutes les administrations, quelles qu'elles soient, cette unité de doctrine, fondée sur les principes immanents de la pensée organisatrice française, qui a été, au cours de ces dernières années, le ciment véritable des groupements sociaux si divers de la Fédération indochinoise.

Les fonctionnaires qui m'entourent seront les fidèles interprètes des directives que vous leur donnerez. Ils possèdent dorénavant, grâce à un statut qu'attendent depuis de longues années leurs collègues de la métropole, les plus réelles, les plus sérieuses garanties de carrière. Ils ne l'ignorent pas, pas plus qu'ils n'ignorent que si l'administration est prête à faire subir aux textes qu'ils régissent, les retouches que l'usage paraîtrait justifier, elle n'ira pas au delà des sacrifices actuellement consentis en leur faveur. Aussi bien leur situation est-elle enviée ; et si, d'aventure quelques-uns, contre toute vraisemblance et contre toute raison, se laissent encore aller au travers national, et sous prétexte de protestations, de revendications, s'offraient,

ngài, là các quan chánh các tổng-cục. Ngài sẽ xét các quan-viên ấy làm việc theo như những qui-tắc đã định năm 1911 và mấy cái sắc-lệnh về sau. Ngài sẽ thung-dung mà xét nghiệm các cơ-quan hành-chính vận-dộng ra làm sao. Ngài sẽ cần - nhắc xem các chế - độ ngày nay, trừ một vài chỗ khuyết-diêm cần phải chữa-sửa, đại-dễ có hợp hay là không hợp với các lợi-quyền chánh-đáng của Nhà-nước Đông-Pháp hay không. Ngài xét nghiệm như thế thì ngài sẽ có thể quyết-định về cái vấn-đề địa-phương-phân-quyền, là một vấn-đề người ta hay cứ cách một vài độ lại đem ra nghị-luận, ngài quyết-định xem cái vấn-đề ấy ở đây có thực quan-hệ như có kể nghĩ thế không.

Dù thế nào mặc lòng, quyền-chức của ngài là phải bắt các bộ hành-chánh, bất-cứ bộ nào, phải tuân-theo một cái chủ-nghĩa nhất-định, chủ-nghĩa ấy là gốc ở cái tư-tưởng kiến-thiết của Đại-Pháp, trong mấy năm gần đây đã gắn lại làm một những bộ-phận khác nhau hợp thành ra cõi Đông-Pháp-liên-bang này vậy.

Các quan-lại đứng quanh tôi đây sẽ một lòng trung - thành mà tuân theo những mệnh-lệnh của ngài. Nay được hơn anh em đồng-sự bên mầu-quốc là được có một cái quan-chế nhất - định, nên các quyền - lợi đã được vững-vàng chắc-chắn rồi. Các quan-lại đã biết như thế, và cũng biết rằng tuy Chính-phủ vẫn sẵn lòng xem-xét trong quan-chế ấy có điều gì nên sửa-đổi thì sẽ sửa-đổi ngay, nhưng những quyền-lợi mà Chính-phủ cho quan - lại bây giờ là quá phải, Chính-phủ không có thể cho hơn được nữa. Và cái địa-vị của quan-lại bây giờ cũng là cao-qui lắm rồi, hoặc có kể nào vô-cố và vô-lý theo cái thông-lật của quốc-dân ta, nay kháng-ngại, mai

à nouveau cette satisfaction toujours délicieuse de critiquer l'autorité, les autres, le très grand nombre, ne les suivraient pas, goûtant dans toute sa plénitude leur sort privilégié.

Et c'est bien en réalité, suivant une formule chère au regretté Gouverneur général Maurice Long, un vaste et superbe chantier, en allègre activité, en intensif rendement, que vous allez trouver à l'ouvrage. Peut-être conviendra-t-il, pour certaines fins, d'y répartir plus logiquement le travail. Sous doute éprouverez-vous, parfois, le sentiment qu'il importe de rappeler à qui serait tenté d'empiéter sur le voisin, les limites exactes de sa tâche. Qu'il me soit, du moins, permis de croire que jamais vous n'aurez à exiger de ceux qui ont reçu des mains du Gouvernement la délicate et redoutable prérogative de commander, l'exemple des plus hautes vertus civiques.

Mais d'ores et déjà, je puis vous donner formellement l'assurance que vous verrez chacun se dévouer joyeusement à son devoir et apporter à la gestion de la chose publique tout son talent, tout son labeur, toute sa bonne volonté.

Vous m'autoriserez, en terminant, à vous dire ou plus exactement à vous répéter, Monsieur le Gouverneur général, combien ces bons ouvriers, combien la population entière de l'Indochine ont été heureux et flattés de la distinction qui vient de vous être conférée par le Gouvernement de la République en témoignage de sa « confiance » et de sa « haute estime » ainsi qu'en reconnaissance « de l'éclat de vos services ». Tous ici se joignent à moi pour vous prier d'agréer leurs félicitations les plus respectueuses à l'occasion de votre promotion à la dignité de Grand Officier de la Légion d'honneur.

En ce pays où il est accoutumé de réclamer des présages l'espérance du bonheur, votre prise de possession du Gouvernement général de l'Indochine s'accomplit en vérité,

yêu-cầu, muốn bài-bác Chính-phủ đề vui chơi, thời số đó là số ít, còn số nhiều quan-lại không có a-dua với những kẻ ấy, biết phận mình đã cao-quí, cứ yên mà hưởng phận.

Mà thật, theo như lời quan Cố Toàn-quyền LONG, Chính-phủ Đông-dương này là một cái nhà máy to, cái xưởng thợ lớn, đương làm việc sầm-uất, đương vui-vẻ hoạt-động. Cũng có lẽ phải tùy việc làm mà chia lại công việc cho đặc-thể hơn. Cũng có lẽ một đội khi ngài cần phải nhắc lại cái giới-hạn công-việc của mỗi người, cho có kẻ khỏi xâm - phạm sang địa - phận kẻ khác. Dù thế nào nữa, tôi thiết - tưởng rằng những người đã được Chính-phủ ủy cho cái quyền cai-quản là cái trách-nhiệm khó-khăn và nặng-nề, không ai là không có bụng công-tâm, lòng nghĩa-vụ vậy.

Nhưng ngay bây giờ, tôi dám quyết với ngài rằng ai ai cũng vui lòng làm việc, và trong khi quản-lý việc công, ai ai cũng sẵn lòng đem hết tài, hết sức, hết cái ý tốt của mình vậy.

Trước khi dứt lời, tôi xin ngài cho phép tôi nhắc lại rằng cả quan-lại, cả nhân-dân cõi Đông-Pháp này đều vui-vẻ sung-sướng được tin Chính-phủ Dân-quốc mới ban thưởng cho ngài đề tổ lòng tin-dụng ngài, qui-trọng ngài và cảm ơn công-nghiệp của ngài. Hết thầy mọi người đứng đây đều nói lời với tôi đề kính mừng ngài mới được thăng đệ-nhi-dãng Bắc-đầu Bội-tinh.

Xứ này có tục tin ở triệu tốt điềm lành, nay ngài đến trọng-nhậm chức Toàn-quyền Đông-Pháp, như thế thực là được điềm lành triệu tốt quá. Điềm

sous les plus favorables auspices. Elle augure pour la colonie, une ère de paix féconde et de prospérité.

Réponse de M. le Gouverneur général Merlin

Monsieur le Secrétaire Général,

Je vous remercie des paroles de bienvenue que vous venez de m'adresser et des sentiments que vous m'avez exprimés au nom de la population européenne et indigène. J'y ai été très sensible.

Lorsqu'en effet le Gouvernement de la République me confia la tâche de diriger la perle de nos colonies, je n'ai pas accepté sans quelque appréhension. Je me demandais si malgré ma longue carrière coloniale, malgré mes états de service sur tous les points du globe où la France a des colonies, je ne serais pas considéré ici comme un étranger. Mais l'accueil qui m'a été fait en France par les Indochinois fixés dans la Métropole, celui que m'a réservé la population européenne et indigène des pays de l'Union, enfin les paroles que vous venez de m'adresser, me prouvent non seulement que les Indochinois n'ont pas l'esprit aussi particulariste que certains le prétendent, mais qu'ils considèrent comme des leurs quiconque leur apparaît comme bon serviteur de la colonisation et de la France.

Avec la collaboration loyale de tous, je vais donc me mettre à la tâche. Je le ferai d'autant plus allègrement que je suis tout entier déjà conquis par ce merveilleux pays. Au cours d'un voyage assez long, quoique trop rapide à mon gré, j'ai parcouru la riche Cochinchine, le Cambodge pittoresque, l'Annam au charme si prenant. J'ai certes fait là le plus merveilleux voyage de tourisme qui soit. Mais j'ai surtout senti avec force la grandeur de l'œuvre accomplie ici par les Français, depuis les premiers amiraux et

ấy là diêm thái-bình thịnh-trị cho cõi thuộc-địa này vậy.

Bài trả lời của Quan Toàn-quyền Merlin

Thưa Quan Phó Toàn-quyền,

Tôi cảm ơn ngài những lời chúc mừng của ngài vừa nói, và cảm ơn cái thịnh-tình của dân Tây và dân bản-xứ. Tôi lấy làm cảm-động lắm.

Khi Chính-phủ Dân-quốc giao cho tôi cái trọng-trách cai-trị thuộc-địa tốt-đẹp nhất của nước Pháp ta là cõi Đông-Pháp này, tôi nhận lấy cũng hơi nơm-nớp sợ. Tôi tự nghĩ tôi tuy làm việc thuộc-địa đã nhiều, tuy đã từng trải khắp mặt đất này, chớ nào Đại-Pháp có thuộc-địa là tôi cũng qua cả, mà không biết nay mới đến đây có khỏi bị coi như người khách lạ không. Nhưng tôi được người Đông-Pháp ở bên Pháp đón tiếp tôi như thể được dân Tây và dân bản-xứ hoan-nghehng tôi như thế, lại được nghe những lời ngài vừa nói đó, đủ chứng rằng người Đông-Pháp không những không có bụng tây riêng như có kẻ nói, mà lại sẵn lòng coi người nào thành-tâm với việc thuộc-địa, việc Đại-Pháp, cũng như là người mình vậy,

Vậy nhờ cả mọi người thành-thực giúp tôi, tôi sẽ bắt đầu làm việc đây. Tôi sẽ vui lòng mà làm việc, vì tôi đã hết sức yêu-mến cái giang-sơn tốt-đẹp này. Tôi đã đi qua các xứ, tuy đi cũng khá lâu mà kể còn sơ-lược lắm, đã từng-trải xứ Nam - kỳ đất tốt, xứ Cao-miền cảnh đẹp, xứ Trung-kỳ thanh-thú biết bao nhiêu. Kể du-lich thì cuộc du-lich của tôi ấy thật là tốt-đẹp vô-cùng. Nhưng mà điều tôi cảm-giác thứ nhất là thấy cái công-

les troupes de l'Infanterie de marine jusqu'aux grands administrateurs qui m'ont précédé, depuis les premiers explorateurs jusqu'aux fonctionnaires et aux colons qui les ont suivis. Partout j'ai trouvé les traces glorieuses de l'esprit d'entreprise, de l'esprit de courage et de renoncement, la preuve du loyalisme et des qualités industrielles des populations. Et à voir les résultats acquis dans l'ordre matériel comme dans l'ordre moral dont le concours de l'Indochine à la grande guerre a été l'éclatante consécration, j'ai éprouvé à la fois de la fierté pour mon pays et de la reconnaissance pour ceux qui ont été en Indochine ses excellents serviteurs.

De pareils exemples doivent être pour nous des leçons. Ils nous commandent l'ambition de préparer un avenir digne du passé. Pour y réussir, je vous apporte le concours d'une expérience déjà vieille des hommes, des colonies et de la direction des Gouvernements généraux. Je vous demanderai de me donner les avis nécessaires, sans lesquels ma décision pourrait comporter quelque élément d'erreur. Je sais que je puis compter sur votre dévouement dont la personnalité du Secrétaire général m'est un sûr garant. De mon côté, je vous donne l'assurance que ma sympathie et ma sollicitude vous sont acquises. Ensemble, j'ai le ferme espoir que nous réaliserons une œuvre profitable à l'Indochine et digne de la France.

ngiệp lớn-lao của người Pháp đã làm nên ở xứ này, từ các quan thủy-soái lúc đầu và các quân-quan về bộ binh thuộc-địa cho đến các quan cai-trị trừ-danh đã trọng-nhậm trước tôi ở đây, từ những nhà thám-hiềm lúc đầu đến những quan-lại và những nhà khai-khẩn đến sau. Đầu đầu tôi cũng thấy cái dấu vẻ-vang của trí-phát khởi, trí can-dảm, trí kiên-nhẫn, thấy cái chứng-cớ về bụng trung-thành và tinh siêng-cần khôn-khéo của người dân. Trông thấy những kết-quả tốt-đẹp về đường vật-chất, đường tinh-thần của cõi Đông-Pháp này, tỏ ra trong khi chiến-tranh giúp công giúp của cho mẫu - quốc biết dường nào, thời tôi vừa lấy làm vẻ-vang cho nước tôi, và lại vừa cảm ơn những người đã có công giúp nước ở Đông-Pháp đây.

Cái gương ấy phải là cái bài học cho chúng ta. Khiến ta phải có cái chí to-tát muốn gây lấy một cuộc tương-lai cũng xứng-đáng với cuộc ký-vãng nọ. Cho được làm thành việc ấy, tôi xin đem hết sự từng-trải đã lâu của tôi, từng trải về người ta, về việc thuộc-địa và việc thống-trị các thuộc-địa. Tôi sẽ xin các ngài bày tỏ ý-kiến về mọi việc cho tôi biết, sợ quyết-định một mình có lẽ có điều sai-lầm chẳng. Tôi biết rằng tôi có thể trông cậy ở sự hết lòng của các ngài, cứ xem như tư-cách quan Phó Toàn-Quyền đây thì [đủ chắc vậy. Về phần tôi thì tôi đối với các ngài một lòng yêu-mến, một dạ ân-cần. Tôi mong-mỏi rằng cùng nhau ta sẽ làm nên công-nghiệp ích-lợi cho Đông-Pháp và xứng-đáng với Đại-Pháp.

**Discours de M. le Gouverneur Général
Merlin à S. M. l'Empereur d'Annam
le 14 Septembre 1923**

**Bài diễn-từ của quan Toàn-quyền Merlin đọc khi yết-kiến
Hoàng-Thượng ngày 14 tháng 9 năm 1923**

Sire,

Chargé par le Gouvernement de présider aux destinées de l'Indochine, j'ai l'agréable mission de vous adresser d'abord le salut du Président de la République, S. E. Alexandre Millerand, qui a été heureux d'apprendre votre heureux retour de France en Annam et de vous transmettre les souvenirs fidèles du Ministre des Colonies, M. Albert Sarraut, qui de loin comme de près, porte aux hommes et aux choses de votre Royaume un intérêt toujours attentif.

Je tiens aussi à vous exprimer ma gratitude pour l'accueil que j'ai reçu depuis mon entrée dans votre Royaume, et la satisfaction que j'ai éprouvée de voir partout vos sujets se livrer en toute sérénité aux rudes mais féconds travaux de la paix.

Depuis que vous êtes monté sur le Trône, grâce à votre sagesse et grâce aux conseils éclairés du Résident Supérieur qui est à mes côtés, l'Annam connaît une période de tranquillité et de prospérité sans nuges. Je vous donne l'assurance que je travaillerai de toutes mes forces à maintenir cette tranquillité et à accroître cette prospérité.

Pour réussir dans cette entreprise, je m'inspirerai des principes qui ont présidé à l'administration des Gouvernements généraux que j'ai dirigés un peu partout, sous toutes les latitudes et

Tâu Hoàng-Thượng,

Tôi được Chính-phủ giao quyền chủ-trương cõi Đông-Pháp, nên vui-vẻ đến đây, trước nhất là để chuyển-đệ lời thăm của quan Giám-quốc Đại-Pháp ALEXANDRE MILLERAND ngài được tin Hoàng-Thượng đã ở Pháp về nước bình-yên thì ngài lấy làm vui mừng lắm, lại chuyển-đệ lời kỷ-niệm ân-cần của quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thư ALBERT SARRAUT ngài dẫu ở xa cũng như ở gần vẫn một lòng sẵn-sóc đến việc nước Nam này.

Sau nữa tôi cũng xin tỏ lòng cảm ơn của tôi, vì từ khi bước chân vào quí-bang đây, được đón tiếp trọng-thể là dường nào, và tỏ sự vui lòng trông thấy thần-dân của Hoàng-Thượng dẫu đâu cũng cố vẻ an-cư lạc-nghiệp cả.

Từ khi Hoàng-Thượng lên ngôi đến giờ, nhờ cái thiên-tình khôn-ngoan của ngài, lại nhờ có tay cố-vấn sáng-suốt là quan Khâm-sứ đây, nước Nam vẫn được thái-bình thịnh-trị, Tôi xin quyết với ngài rằng tôi sẽ hết sức làm cho sự thái-bình thịnh-trị ấy được lâu bền mãi mãi.

Muốn được như thế thời tôi sẽ cứ theo một cái chủ-nghĩa của tôi làm chức Toàn-quyền đã khắp mọi nơi trên mặt đất, chủ-nghĩa ấy chính là

sous toutes les longitudes, et qui ne sont autres que les grands principes qui ont toujours commandé la politique de la France dans le monde.

Cette politique que M. le Ministre des Colonies définit souvent avec tant de bonheur ne consiste pas seulement à porter dans tous les pays où flotte son pavillon la sécurité des personnes et des biens. Elle a l'ambition plus haute et plus noble de faire avancer les peuples dans la voie du progrès. Mais ce qui fait son originalité, c'est qu'elle n'attend pas le succès de la substitution brusque d'une civilisation à une autre civilisation. Respectueuse des coutumes, des croyances et du passé des peuples placés sous sa protection, elle leur apporte les fruits de sa longue expérience, les méthodes de ses savants et de ses ingénieurs, les découvertes de toutes sortes par lesquelles la science a régénéré la vie des hommes et des nations. Elle permet ainsi à ses protégés de participer aux bienfaits de la vie moderne, tout en conservant le bénéfice des institutions familiales et sociales auxquelles ils sont ancestralement attachés.

Sire, nulle part cette politique n'a été mise en œuvre avec plus de bonheur que dans le Royaume d'Annam. Je sais que pour la poursuivre, je puis compter sur votre sagesse, votre amour du peuple, votre sens avisé des nécessités de l'heure. J'ai la conviction profonde qu'elle assurera à votre Royaume, sous la protection de la France, un avenir digne de son passé, digne de son souverain, digne des vertus de son peuple.

gốc của cái chính-sách Đại-Pháp trong thế-giới vậy.

Chính-sách ấy, theo như quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thư thường đã diễn-giải ra rất rõ-ràng, không một là khiến cho các nước ở dưới quyền Đại-Pháp được người yên của vững mà thôi. Lại còn có cái hi-vọng cao-xa to-lát muốn diu-dắt các dân-tộc lên con đường tiến-bộ nữa. Nhưng mà cái chính-sách ấy có một cái đặc-sắc, là không có vội-vàng đem cái văn-minh họ thế vào cái văn-minh kia mà gọi là tiến-bộ đâu. Chính-sách ấy biết tôn-trọng những phong-tục, lễ-giáo, lịch-sử của các dân mình bảo-hộ, mà đem cái kết-quả của sự kinh-lịch lâu-dài của mình, đem những phương-pháp của các nhà bác-học, các nhà kỹ-sư của mình, đem những sự phát-minh về mọi đường của khoa-học đời nay đã hoán-cải cuộc sinh-hoạt của người ta và các dân-tộc, để truyền dạy cho. Như thế thời khiến cho các dân bảo-hộ vừa được hưởng cái ơn-huệ văn-minh mới, mà lại vừa bảo-tồn được những chế-độ về gia-dình về xã-hội đã di-truyền từ tổ-tiên đến giờ.

Tâu Hoàng-Thượng, cái chính-sách ấy không đâu thực-hành được đặc-thể bằng ở nước Nam này. Tôi chắc rằng nay tôi theo đuổi cái chính-sách ấy, có thể trông-mong ở cái đức khôn-ngon, cái bụng thương dân, và cái trí thông-biêu việc thời-thế của Hoàng-Thượng. Tôi thâm tin rằng cứ thi-hành cái chính-sách ấy thì quý-bang nhờ có Đại-Pháp bảo-hộ, sau này sẽ được vẻ-vang mọi đường, cho xứng-đáng với công-nghiệp tổ-tôn, xứng-đáng với đức-hạnh Triều-đình, xứng-đáng với cái tinh-tốt của muôn dân trong nước vậy.

Morceaux choisis français

Traduits en Annamite

(Dịch thơ văn Tây)

Le héron

Un jour, sur ses longs pieds, allait je ne sais où
Le héron au long bec emmanché d'un long cou.

Il cotoyait une rivière ;

L'onde était transparente ainsi qu'aux plus
beaux jours ;

Ma commère la carpe y faisait mille tours,

Avec le brochet, son compère.

Le héron en eût fait aisément son profit :

Tous approchaient du bord ; l'oiseau n'avait
qu'à prendre ;

Mais il crut mieux faire d'attendre

Qu'il eût un peu plus d'appétit ;

Il vivait de régime, et mangeait à ses heures.

Après quelques moments, l'appétit vint :
l'oiseau.

S'approchant du bord, vit sur l'eau,

Des tanches qui sortaient du fond des ses
demeures.

Le mets ne lui plut pas ; il s'attendait à mieux,

Et montrait un goût dédaigneux

Comme le rat du bon Horace.

« Moi, des tanches ! dit-il, moi, héron, que
je fasse

Une si pauvre chère ! Et pour qui me prend-on ? »

La tanche rebutée, il trouva du goujon.

« Du goujon ; c'est bien là le dîner d'un héron !
J'ouvrirais pour si peu le bec ! aux dieux ne

plaise ! »

Il l'ouvrit pour bien moins ; tout alla de façon

Qu'il ne vit plus aucun poisson.

La faim le prit ; il fut tout heureux et tout aise
De rencontrer un limaçon.

Ne soyons pas si difficiles :

Les plus accommodants, ce sont les plus
habiles ;

On hasarde de perdre en voulant tout gagner.

Gardez-vous de rien dédaigner.

LA FONTAINE

Con cò

Dòng sông nọ nước trong leo-lẻo,

Vẽ thiêu-quang trời khéo vẽ-vời.

Chú cò thơ-thần giông-chơi.

Cảng cao, mỏ nhọn, dáng người trượng-pha.

Men bờ ấy, đi đâu thế tá ?

Hay là đi mò cá-tép chằng ?

Dưới sông chếp lội tung-tăng,

Lượn-lờ với một con mãng cùng đàn.

Đôi cá lội lên gần lợi nước,

Chú cò ta gặp bước may sao.

Đớp nhanh, cá chạy đường nào ?

Nhưng giờ chưa đến, ăn vào chữa ngon.

Được một chốc, đôi ròn trong bụng,

Cò ra bờ chực ngóng mồi ngon.

Ngờ đâu mãng, chếp không còn.

Mà trông chỉ thấy rõ con lượn-lờ.

Cò liếc mắt, thờ-ơ chẳng thiết,

Nói: « Ai thèm ăn riếc, ăn rô !

« Hèn ra cũng thế ông Cò,

« Mảăn nhâm-nhi ô-đồ sao thanh !

« Ăn rô riếc thêm tanh cả miệng

« Rói (1) rầu (2) kia cũng miếng không ngon !

« Thanh thô cũng một tiếng đồn,

« Mất danh, mất giá, cò còn ra chi ? »

Khánh đến nổi cá đi mất cả.

Bụng đói meo, mồm há hốc ra !

May sao, may khéo, may là,

Thấy con ốc-vặn, cò ta đớp liền.

Thế mới biết cũng nên để-dã ;

Cứ xuềnh-xoàng lại hóa ra hay.

Túi tham muốn vét cho đầy,

Biết đâu đầy lắm, có ngay lại vơi.

Cũng đừng dễ của trời mới phải,

Kéo rời ra lại đại như cò.

Ở đời nên phải dẫn-đo,

Ai ôi ! thử ngẫm truyện cò mà xem.

NGUYỄN MẠNH-HỒNG dịch.